

Số: 241 /KH-UBND

Hà Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2016 - 2025 tỉnh Hà Giang

PHẦN I

THỰC TRẠNG PHÒNG CHỐNG BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

I. THỰC TRẠNG PHÒNG CHỐNG BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

Mức độ ảnh hưởng của bệnh không lây nhiễm đối với sự phát triển kinh tế xã hội ngày càng nặng nề và trở thành một trong những thách thức góp phần đe dọa tới tiến trình thực hiện các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Các bệnh không lây nhiễm rất nguy hiểm do vẫn chưa xác định được nguyên nhân cụ thể mà mới chỉ có những bằng chứng khoa học chứng minh về các yếu tố góp phần phát sinh hoặc phát triển các bệnh không lây nhiễm như: Hút thuốc lá; Sử dụng rượu, bia ở mức độ có hại; dinh dưỡng không hợp lý; ít hoạt động thể lực ...

1. Tình hình bệnh không lây nhiễm

Việt Nam đang phải đối mặt với sự gia tăng ngày càng trầm trọng của các bệnh không lây nhiễm (bệnh KLN). Tổ chức Y tế thế giới (WHO) ước tính hàng năm cả nước có khoảng 520.000 trường hợp tử vong do tất cả các nguyên nhân, trong đó tử vong do các bệnh KLN chiếm tới 73% (379.600 ca). Trong số này các bệnh tim mạch 33%, ung thư 18%, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (BPTNMT) 7% và đái tháo đường (ĐTĐ) 3%. Ước tính, gánh nặng của bệnh KLN chiếm 66,2% tổng gánh nặng bệnh tật do tất cả các nguyên nhân tại Việt Nam.

Gánh nặng bệnh tật do các bệnh tim mạch chiếm tỷ lệ lớn nhất (13,4%), đột quỵ, nhồi máu cơ tim và bệnh tim do tăng huyết áp là 3 trong số 20 nguyên nhân gây tử vong hàng đầu. Tử vong do ung thư chiếm hàng thứ hai sau các bệnh tim mạch, ở nam là 13,5% và nữ 11%. Ước tính mỗi năm có 100.000 - 150.000 ca mới mắc và khoảng 75.000 ca tử vong do ung thư. Tỷ lệ ĐTĐ ở lứa tuổi 30 - 69 là 5,4% (tăng > 2 lần so với năm 2002). Thực trạng tỷ lệ mắc ĐTĐ trong cộng đồng không được phát hiện vẫn cao (khoảng 63,6%). Tỷ lệ mắc BPTNMT trong cộng đồng từ ≥ 40 tuổi là 4,2%; trong đó nam 7,1% và nữ 1,9%. Tử vong do BPTNMT cũng rất lớn (chiếm 5% tổng số tử vong) và nằm trong số 20 nguyên nhân tử vong hàng đầu.

Tại Hà Giang, theo số liệu thống kê tỷ lệ mắc bệnh không lây nhiễm trong những năm gần đây có xu hướng gia tăng: Số trường hợp mắc bệnh tim mạch trong năm 2015 là 29.184 ca tăng rõ rệt so với năm 2014 (26.628 ca), tỷ lệ mắc trong cộng đồng là 39,2%), ước tính tỷ lệ tăng huyết áp chưa được phát hiện trước đó là 45,5%; Theo số liệu thống kê trong năm 2014 toàn tỉnh phát hiện 10.484 trường hợp mắc đái tháo đường, năm 2015 con số này tăng lên là 13.765, tuy nhiên theo đánh giá số trường hợp mắc đái tháo đường trong cộng đồng chưa được phát hiện lớn gấp

hiều lần. Năm 2015 số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản là 2.686 người cao hơn nhiều so với năm 2014 (1.826 ca).

2. Thực trạng phòng chống bệnh không lây nhiễm tại Hà Giang

2.1. Hoạt động phòng, chống tăng huyết áp

Thành lập ban chỉ đạo phòng, chống tăng huyết áp của Sở Y tế; tổ chức 60 lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho 2.049 lượt cán bộ làm công tác phòng chống tăng huyết áp các tuyến. Triển khai khám sàng lọc cho 6.841 người, phát hiện 2.676 người tăng huyết áp; Hiện tại các cơ sở y tế đang quản lý điều trị 11.178 bệnh nhân (10% số hiện mắc trong cộng đồng).

2.2. Hoạt động phòng, chống đái tháo đường

Thành lập ban chỉ đạo phòng, chống đái tháo đường của Sở Y tế; Tổ chức 11 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 600 lượt cán bộ làm công tác phòng, chống đái tháo đường; Khám sàng lọc cho 7.522 người có yếu tố nguy cơ, phát hiện 626 người mắc đái tháo đường và 1.443 người tiền đái tháo đường; Quản lý và điều trị ngoại trú cho 1.903 người bệnh đái tháo đường.

2.3. Hoạt động phòng, chống ung thư

Thành lập ban điều hành chương trình mục tiêu phòng, chống ung thư của Sở Y tế, kiện toàn mạng lưới làm công tác phòng chống ung thư từ tỉnh đến xã; tổ chức 49 lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ các tuyến từ tỉnh đến xã; khám sàng lọc phát hiện sớm các trường hợp mắc ung thư vú và ung thư cổ tử cung cho 3.458 phụ nữ có nguy cơ cao và trong độ tuổi sinh đẻ.

2.4. Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản

Thành lập ban điều hành chương trình mục tiêu phòng, chống ung thư của Sở Y tế; củng cố và phát triển các phòng khám, quản lý, tư vấn, điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện Lao & bệnh phổi; cung cấp trang bị phương tiện máy móc cho các phòng khám, quản lý, tư vấn, điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản nâng cao chất lượng khám, quản lý, điều trị; tổ chức 11 lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

3. Khó khăn, hạn chế

1) Gánh nặng bệnh tật và gánh nặng kinh tế của bệnh KLN còn chưa được các cấp, các ngành nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức.

2) Thông tin, giáo dục, truyền thông còn chung chung, chưa hiệu quả. Ý thức chấp hành pháp luật về phòng chống tác hại thuốc lá, phòng chống tác hại rượu bia của người dân còn chưa cao. Nhận thức của cộng đồng về nâng cao sức khỏe, phòng chống yếu tố nguy cơ còn chưa đầy đủ. Tỷ lệ người dân có kiến thức đúng về tự theo dõi phát hiện sớm bệnh, chăm sóc và tuân thủ điều trị còn thấp.

3) Chưa có một đầu mối tổ chức thống nhất để điều phối, huy động sự tham gia liên ngành trong kiểm soát các yếu tố nguy cơ bệnh KLN.

4) Hệ thống cung ứng các dịch vụ y tế thiếu sự lồng ghép giữa các chương trình, dự án phòng chống bệnh KLN thuộc chương trình mục tiêu quốc gia y tế, giữa các cơ sở y tế dự phòng và khám chữa bệnh từ tỉnh đến địa phương.

5) Y tế cơ sở (huyện, xã) tuy được nâng cấp về trang thiết bị và nhân lực, nhưng chưa đủ năng lực sàng lọc, phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm, cung ứng các dịch vụ chăm sóc, quản lý người bệnh không lây nhiễm, dẫn tới quá tải ở các bệnh viện tuyến trên và không đảm bảo công bằng trong chăm sóc sức khỏe.

PHẦN II

KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016 - 2025

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn từ 2015 - 2025;

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Khống chế tốc độ gia tăng tiến tới giảm tỷ lệ người mắc bệnh tại cộng đồng, hạn chế tàn tật và tử vong sớm do mắc các bệnh không lây nhiễm, trong đó ưu tiên phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản nhằm bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân góp phần và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2025

2.1. Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và hiểu biết của người dân trong việc phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

Chỉ tiêu:

- 100% Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có kế hoạch và đầu tư kinh phí triển khai thực hiện chiến lược tại địa phương;

- 60% người trưởng thành hiểu biết về bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, ảnh hưởng đối với sức khỏe cộng đồng.

2.2. Mục tiêu 2: Giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính gây mắc các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

Chỉ tiêu:

- Giảm 20% tỷ lệ hút thuốc ở người trưởng thành so với năm 2015; giảm tỷ lệ hút thuốc ở nhóm vị thành niên xuống còn 3,6%;

- Giảm 5% tỷ lệ uống rượu, bia ở mức có hại đối với sức khỏe ở người trưởng thành so với năm 2015; giảm tỷ lệ uống rượu, bia ở nhóm vị thành niên xuống còn 20%;

- Giảm 20% mức tiêu thụ muối trung bình/người/ngày ở người trưởng thành so với năm 2015;

- Giảm 5% tỷ lệ thiếu hoạt động thể lực ở người trưởng thành so với năm 2015.

2.3. Mục tiêu 3: Hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

Chỉ tiêu:

- Khống chế tỷ lệ bị thừa cân béo phì ($BMI \geq 23$) dưới 15% ở người trưởng thành; khống chế tỷ lệ thừa cân béo phì dưới 10% ở trẻ em;

- Khống chế tỷ lệ có cholesterol máu cao ($> 5,0 \text{ mmol/L}$) dưới 35% ở người

trưởng thành;

- Không chế tỷ lệ bị tăng huyết áp dưới 30% ở người trưởng thành;
- 50% số người bị tăng huyết áp được phát hiện; 50% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;
- Không chế tỷ lệ bị tiền đái tháo đường ở người 30-69 tuổi dưới 16%; không chế tỷ lệ đái tháo đường ở người 30-69 tuổi dưới 8%;
- Giảm tỉ lệ mắc đái tháo đường không được phát hiện trong cộng đồng xuống dưới 50%. Trong số được phát hiện, theo dõi, quản lý và điều trị theo hướng dẫn chuyên môn được 70% số người bị tiền đái tháo đường và 60% số người đái tháo đường.
- 40% số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn sớm; 50% số người phát hiện bệnh được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;
- 40% số người bệnh hen phế quản được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm, 50% số người bệnh hen phế quản được điều trị đạt kiểm soát hen, trong đó 20% đạt kiểm soát hoàn toàn;
- 30% số người mắc một số bệnh ung thư được phát hiện ở giai đoạn sớm;
- Giảm 20% tỷ lệ tử vong trước 70 tuổi do các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính so với năm 2015.

2.4 Mục tiêu 4: Nâng cao năng lực và hiệu quả trong dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

Chỉ tiêu:

- 90% cơ sở y tế dự phòng, khám chữa bệnh bảo đảm cung cấp các dịch vụ thiết yếu phòng, chống bệnh không lây nhiễm theo quy định;
- 90% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm được đào tạo, tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo quy định;
- 90% Trạm y tế xã, phường, thị trấn có đủ trang thiết bị y tế cơ bản và thuốc thiết yếu theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, phục vụ dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo hệ thống đối với bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản phù hợp.
- Phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống điều trị các bệnh không lây nhiễm từ tuyến tỉnh đến cơ sở. Thành lập và mở rộng các trung tâm y tế chuyên sâu để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh không lây nhiễm của người dân trên địa bàn tỉnh.
- 100% cơ sở khám, chữa bệnh tuyến huyện cung cấp các dịch vụ chẩn đoán, quản lý, điều trị theo quy định.
- 100% Trạm Y tế xã/phường/thị trấn triển khai các hoạt động dự phòng, phát hiện, quản lý, điều trị bệnh KLN.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo và phối hợp liên ngành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2016 - 2025.
- Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các cấp trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm.
- Quán triệt, triển khai thực hiện Luật Phòng chống tác hại thuốc lá, Luật Bảo vệ môi trường, Luật An toàn thực phẩm, Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại

của lạm dụng đồ uống có cồn đến năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác; tăng cường quản lý và cảnh báo những ảnh hưởng đến sức khỏe đối với các thực phẩm chế biến sẵn, nước ngọt, phụ gia thực phẩm, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em.

2. Công tác truyền thông và vận động xã hội

- Tăng cường các hoạt động truyền thông trên Báo Hà Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh và Truyền hình các huyện, thành phố và hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật phòng, chống bệnh không lây nhiễm; nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh không lây nhiễm của người dân và cộng đồng. Cung cấp thông tin về mạng lưới cung cấp dịch vụ liên quan đến phát hiện, tư vấn, quản lý điều trị.

- Nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phòng, chống bệnh không lây nhiễm phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng.

- Huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Vận động xây dựng cộng đồng nâng cao sức khỏe phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng trường học nâng cao sức khỏe, nơi làm việc vì sức khỏe.

- Phát động và đẩy mạnh phong trào toàn dân thực hiện lối sống tăng cường sức khỏe gắn với phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

3. Tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ và chuyên môn kỹ thuật y tế

3.1. Tổ chức hệ thống dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm từ tỉnh đến xã trong toàn tỉnh

- Trên cơ sở các hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế, Sở Y tế tổ chức hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, triển khai các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác phù hợp với chức năng nhiệm vụ và phân tuyến kỹ thuật của các cơ sở y tế;

- Các cơ sở y tế dự phòng, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến tuyến xã tổ chức các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác phù hợp chức năng, nhiệm vụ theo quy định;

- Phối hợp, lồng ghép khám phát hiện bệnh không lây nhiễm trong các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe tại các cơ quan, trường học.

3.2. Tăng cường phát hiện, điều trị, quản lý bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã và cộng đồng theo quy định, bảo đảm cung cấp dịch vụ quản lý, theo dõi và chăm sóc liên tục cho người bệnh

- Nghiên cứu tổ chức các hình thức phát hiện, điều trị, quản lý bệnh không lây nhiễm phù hợp tại tuyến xã, trước mắt triển khai phát hiện, điều trị dự phòng và điều trị duy trì theo chỉ định của tuyến trên, từng bước tiến tới tự quản lý điều trị được một số bệnh không lây nhiễm ở những trạm y tế đủ điều kiện;

- Cung cấp đủ thuốc thiết yếu cho điều trị bệnh tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và một số bệnh không lây nhiễm khác tại tuyến xã theo quy định và phân tuyến chuyên môn kỹ thuật được cấp có thẩm quyền

phê duyệt.

3.3. Tăng cường hiệu quả hoạt động của lĩnh vực y tế dự phòng trong kiểm soát yếu tố nguy cơ và các tình trạng tiền bệnh để dự phòng các bệnh không lây nhiễm

- Triển khai các can thiệp phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng đồ uống có cồn, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, giảm ăn muối, tăng cường hoạt động thể lực tại các cơ sở giáo dục, nơi làm việc và tại cộng đồng; phát hiện sớm, quản lý, tư vấn và điều trị dự phòng đối với người thừa cân béo phì, tăng huyết áp, tăng đường máu, rối loạn mỡ máu và có nguy cơ tim mạch; thực hiện mô hình nâng cao sức khỏe phòng, chống các bệnh không lây nhiễm;

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tiêm vắc xin phòng ung thư; bảo đảm trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin viêm gan B, từng bước mở rộng triển khai dịch vụ tiêm phòng HPV để phòng ung thư cổ tử cung cho phụ nữ trong độ tuổi tiêm phòng và các loại vắc xin khác nếu có;

- Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, điều trị, quản lý và tự quản lý điều trị bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại trạm y tế xã và cộng đồng theo quy định. Nâng cao năng lực cho Trung tâm y tế huyện để thực hiện việc quản lý, hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã;

- Tăng cường hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các hoạt động liên ngành có liên quan trong phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

3.4. Củng cố hệ thống cơ sở khám chữa bệnh để cung cấp các dịch vụ toàn diện, chuyên sâu và kỹ thuật cao cho chẩn đoán, điều trị bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm, đồng thời hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới, bảo đảm việc phát hiện bệnh sớm, điều trị hiệu quả và quản lý bệnh nhân liên tục và lâu dài

- Tiếp tục đầu tư phát triển kỹ thuật chuyên sâu cho khoa Ung bướu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh tiến tới thành lập Trung tâm Ung bướu để điều trị bệnh ung thư. Thành lập một số Trung tâm chuyên khoa thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh nhằm phát triển chuyên môn kỹ thuật chẩn đoán, điều trị bệnh tim mạch, nội tiết - chuyển hóa. Phát triển các đơn vị điều trị ngoại trú các bệnh đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và một số bệnh không lây nhiễm khác ở bệnh viện các tuyến.

- Triển khai các biện pháp sàng lọc phù hợp, hiệu quả để tăng cường phát hiện sớm và quản lý điều trị các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác;

- Hoàn thiện và thực hiện gói dịch vụ cho mỗi tuyến bảo đảm hệ thống quản lý điều trị liên tục cho người mắc bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

4. Nguồn lực thực hiện

4.1. Về nhân lực

- Tổ chức sắp xếp, bố trí nhân lực tuyến tỉnh, huyện, xã đảm bảo triển khai có hiệu quả các hoạt động phòng, chống, khám chữa bệnh các bệnh không lây nhiễm;

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực phòng, chống, khám chữa bệnh không lây nhiễm cho đội ngũ cán bộ y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng tuyến. Bảo đảm đào tạo và đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng phòng, chống, chẩn đoán và điều trị bệnh không lây nhiễm; hàng năm bổ sung, cập nhật chương

trình đào tạo phòng chống bệnh không lây nhiễm trong chương trình đào tạo liên tục của các cơ sở y tế và của trường Trung cấp Y tế.

- Ưu tiên đào tạo lại cho cán bộ y tế xã, y tế trường học, y tế cơ quan và y tế thôn bản thông qua chương trình đào tạo toàn diện và lồng ghép phòng, chống các bệnh không lây nhiễm nhằm bảo đảm cung cấp dịch vụ trong dự phòng, quản lý điều trị và chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế và cộng đồng;

- Có chính sách phù hợp để khuyến khích cán bộ y tế xã tham gia các hoạt động phát hiện sớm, giám sát và quản lý điều trị các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

4.2. Về kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm:

- Nguồn ngân sách Trung ương;
- Nguồn ngân sách địa phương;
- Nguồn bảo hiểm y tế;
- Nguồn xã hội hóa;
- Nguồn viện phí và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Định kỳ hằng năm, căn cứ hướng dẫn hoạt động của Trung ương, các chế độ chính sách quy định hiện hành và nhu cầu thực tế của công tác phòng chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính rà soát, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

4.3. Về thuốc và trang thiết bị

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất cho hoạt động giám sát, dự phòng, phát hiện, chẩn đoán sớm, điều trị, quản lý các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác;

- Bảo đảm cung ứng thuốc và vật tư thiết yếu phục vụ công tác dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị các bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã, phường, thị trấn được bảo hiểm y tế chi trả;

- Bảo đảm cung ứng vắc xin, sinh phẩm cho dự phòng một số bệnh ung thư có vắc xin phòng bệnh.

5. Tăng cường theo dõi và giám sát

- Phối hợp với các Viện đầu ngành của Bộ Y tế định kỳ điều tra về yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, sử dụng quy trình và bộ công cụ chuẩn hóa theo hướng dẫn của Bộ Y tế để thu thập, theo dõi, giám sát mức độ và chiều hướng của các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng;

- Tăng cường tổ chức giám sát, đánh giá các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tiến độ thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của tuyến trên;

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kết nối giữa các tuyến để hỗ trợ chăm sóc, theo dõi bệnh nhân liên tục và lâu dài.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới phòng, chống các bệnh ung thư, tim

mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành làm tốt công tác tham mưu cho UBND các cấp trong triển khai thực hiện Kế hoạch tại đại phương. Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo nguồn lực (con người, kinh phí) phục vụ công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường, huy động vốn đầu tư phát triển cho hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ vào nội dung hoạt động và nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch, phối hợp với Sở Y tế thẩm định, tổng hợp kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, sử dụng có hiệu quả kinh phí và thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, cá nhân tham gia bảo hiểm y tế để giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện các chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch phát triển, chế độ, cơ chế chính sách bảo hiểm y tế, chi trả cho người mắc bệnh không lây nhiễm.

- Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách, pháp luật bảo hiểm y tế.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế sử dụng nguồn kinh phí đúng quy định.

5. Sở Công thương

- Tăng cường quản lý về kinh doanh thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm khác nhằm ngăn chặn tối đa yếu tố nguy cơ gây mắc bệnh không lây nhiễm từ các sản phẩm này.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật về nhãn minh bạch sản phẩm, in thông tin cảnh báo sức khỏe trên các sản phẩm thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm khác có yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai các dự án thực hiện chiến lược quốc gia do Bộ Công thương chủ trì.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi về dinh dưỡng phù hợp với từng lứa tuổi và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để dự phòng các bệnh không lây nhiễm; lồng ghép nội dung phòng,

chống các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm trong hoạt động ở các cấp học. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan triển khai các dự án do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tăng cường cơ sở vật chất cho thể dục, thể thao quần chúng; phát động các chương trình, phong trào rèn luyện thể dục thể thao trong cộng đồng. Đẩy mạnh phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa - sức khỏe ở khu dân cư. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan triển khai các dự án do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Y tế tổng hợp, theo dõi và đánh giá các yếu tố môi trường có tác động đến sức khỏe và bệnh tật của con người, trong đó có bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản; đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp giám sát, giảm thiểu các yếu tố này.

- Triển khai thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu tối đa các yếu tố nguy hại đến sức khỏe nhân dân nói chung và gây bệnh không lây nhiễm nói riêng.

9. Sở Giao thông Vận tải

Tăng cường quản lý, kiểm soát các phương tiện giao thông cơ giới thải ra môi trường các chất có nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm theo quy định.

10. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát, bổ sung các quy định pháp luật, các đồ án quy hoạch cũng như tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác phát triển đô thị nhằm bảo đảm không gian sống và cơ sở vật chất cho các hoạt động thể lực, nâng cao chất lượng sống cho cư dân đô thị.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống các bệnh không lây nhiễm và các yếu tố nguy cơ gây bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm thực phẩm sạch, nước sạch nông thôn; kiểm soát dư lượng phân bón, các chất tăng trưởng, chất kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp.

13. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm môi trường làm việc nâng cao sức khỏe cho người lao động, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm.

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc nhằm phát hiện sớm, quản lý điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động mắc bệnh không lây nhiễm.

14. Báo Hà Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố mở chuyên trang, chuyên đề, thường xuyên tuyên truyền về phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ nội dung kế hoạch của UBND tỉnh, phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát, báo cáo tiến độ và kết quả việc thực hiện chiến lược về UBND tỉnh thông qua Sở Y tế.

16. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội

Phối hợp với ngành y tế và địa phương chỉ đạo các tổ chức thành viên, các hội viên, đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2016 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2016 - 2025 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực hoạt động được phân công phụ trách, định kỳ báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy-HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- VnptiOffice;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Cuu

Trần Đức Quý